

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09-3-2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Minh Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi.

Ông Nguyễn Duy Tuân.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 414/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H; cư trú tại thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành C; cư trú tại thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại Bản tự khai, nguyên đơn là chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Thành C trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, Hải Phòng vào năm 2011. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng gia đình anh C tại thôn T, xã Đ, huyện A, Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C mãi chơi bời, cờ bạc, không quan tâm trách nhiệm đến gia đình. Mặt khác, anh C có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, vì vậy, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, xa lánh.

Mâu thuẫn đã được gia đình bố, mẹ hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 01 năm 2017 đến nay, chị và anh C sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thành C.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Thành C có hai con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2011 và Nguyễn Gia H2, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2013. Chị đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Gia H1 cho chị nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Gia H2 cho anh C nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh Nguyễn Thành C không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Thành C: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh C để anh C đến Tòa án nhân dân huyện A giải quyết việc chị H xin ly hôn nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn đã không đến Tòa án ghi bản tự khai; không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do đã vi phạm các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn và về vấn đề con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về việc xét xử vắng mặt đương sự:* Nguyên đơn chị Trần Thị H vắng mặt tại phiên tòa và có quan điểm đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Thành C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nên căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1, khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị H và anh Nguyễn Thành C.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Tuy anh Nguyễn Thành C không đến Tòa án, không có quan điểm về việc chị Trần Thị H xin ly hôn, nhưng căn cứ lời khai của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập xác định chị Trần Thị H và anh Nguyễn Thành C kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện A, Hải Phòng vào năm 2011. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh C mãi chơi chưa quan tâm trách nhiệm với gia đình. Mặt khác, vợ chồng nghi ngờ nhau về tình cảm nên tình cảm

vợ chồng ngày càng xa cách. Mâu thuẫn đã được gia đình bố, mẹ hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện tại vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Thành C đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị Trần Thị H xin ly hôn với anh Nguyễn Thành C là có cơ sở chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Hiện tại chị Trần Thị H là công nhân còn anh Nguyễn Thành C tuy là lao động tự do nhưng anh C có thể lao động để có thu nhập nên khả năng và điều kiện nuôi dưỡng con chung như nhau. Nên để đảm bảo quyền lợi cho con chung nên giao cho chị H nuôi dưỡng con chung Nguyễn Gia H1, giao cho anh C nuôi dưỡng con chung Nguyễn Gia H1, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung*: Chị Trần Thị H có quan điểm chị và anh Nguyễn Thành C không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Thành C không có lời khai, vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy không có quan điểm của anh C về tài sản. Nên Tòa án không xem xét giải quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết việc chia tài sản bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Thành C.

2. *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Gia H1, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2011 cho chị Trần Thị H nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Gia H2, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2013 cho anh Nguyễn Thành C nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi dưỡng con chung tính từ ngày 10 tháng 3 năm 2018 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị H và anh C không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo Biên lai thu tiền số 7434 ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Chị Trần Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- UBND xã Đ, huyện A, HP;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Huế

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Tuấn

Nguyễn Thị Lợi

Trương Minh Huế

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã Đồng Thái, An Dương, HP;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Tuân Nguyễn Thị Lợi

Trương Minh Huế

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND TT An Dương, An Dương, HP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- (nơi đăng ký kết hôn);
- Những người tham gia tổ tụng;
 - Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

Trương Minh Huế

